

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 22/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyên và bà Nguyễn Thị Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 18/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/HSST ngày 11/02/2022 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 05/2022/QĐ-TA ngày 23/02/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989;

HKTT: Thôn Mao Trung, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Đức D và mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ph; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ nhưng đã ly hôn, chưa có con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. – có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Mậu T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1979 (Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ vận tải Taxi Bình Minh); Địa chỉ: Thôn Mao Lại, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – vắng mặt;

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Trại Đường, xã Nhân Hoà, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/3/2018, anh Nguyễn Mậu T có thuê xe ô tô Kia Morning BKS 99A – 147.15 của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Taxi Bình Minh (công ty TNHH một thành viên) do anh Nguyễn Đình Ph là giám đốc. Thời hạn thuê từ ngày 16/3/2018 đến ngày 17/3/2018. Sau khi thuê được xe, anh T sử dụng đi lại. Khoảng 01 – 02 ngày sau vào buổi tối, anh T đi xe ô tô đến nhà Nguyễn Văn Th là bạn quen biết nhau từ trước chơi. Th thấy anh T đi xe ô tô BKS 99A – 147.15 đến chơi đã nảy sinh ý định mượn xe ô tô của anh T mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Th nói dối

với anh T là cho mượn xe để đi công việc xong về trả. Anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe, Th điều khiển xe ô tô đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1975 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1976 ở tại thôn Trại Đường, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố xe nhưng chị H không nhận cầm cố xe. Th xin để lại xe và hỏi vay số tiền 95.000.000đ. Chị H đồng ý. Th đã vay của chị H 95.000.000 đồng và ký vào giấy vay tiền. Th đã nhận số tiền trên và sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Ngày hôm sau anh T đòi xe thì Th nói đã cầm cố và hứa sẽ chuộc xe về trả cho anh T.

Do không thấy Th trả xe, anh T đã điện thoại nhiều lần và tìm Th để đòi xe nhưng Th không nghe máy và bỏ đi nơi khác. Ngày 14/01/2020 và ngày 01/02/2020, anh Nguyễn Đình Ph và anh Nguyễn Mậu T có đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ.

Ngày 20/01/2020, anh Nguyễn Minh Th đã giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ 01 xe ô tô Kia Morning màu bạc BKS 99A – 147.15 và 01 giấy vay tiền.

Ngày 01/9/2021, Nguyễn Văn Th đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: Giá trị của 01 xe Kia Morning, số máy G4LAGP084928, số khung 51G5MC091019, đăng ký lần đầu tháng 10/2016, đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 347.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là của Công ty TNHH dịch vụ vận tải taxi Bình Minh, địa chỉ: Thôn Mao Lại, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Đình Ph làm giám đốc. Ngày 07/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ trả cho anh Ph chiếc xe ô tô trên, anh Ph đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Th.

Đối với số tiền Th vay của chị Phạm Thị H, Th khai là 50.000.000 đồng và có ký vào một tờ giấy trắng không có nội dung, chị H khai đưa cho Th 95.000.000 đồng. Trong hợp đồng vay tiền đã thể hiện Th nhận 95.000.000 đồng và ký tên. Th xác định chữ ký trong hợp đồng là chữ ký của Th.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận, cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phân tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021. Miễn hình phạt

bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra, viện kiểm sát, kiểm sát viên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không bị ai khiếu nại nên xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng buổi tối ngày 17 hoặc ngày 18/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn Th thấy anh Nguyễn Mậu T đi xe ô tô Kia Morning màu bạc BKS 99A – 147.15 đến nhà bị cáo ở thôn Mao Trung, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đã nảy sinh ý định mượn xe ô tô để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã nói dối với anh T cho mượn xe để đi công việc xong về trả, do tin tưởng nên anh T đã cho bị cáo mượn xe. Như vậy, để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh T tin tưởng, giao xe cho bị cáo. Sau đó, bị cáo đã mang chiếc xe ô tô trên đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Minh Th và chị Phạm Thị H hỏi vay tiền và để chiếc xe ô tô lại để làm tin. Khi anh T gọi điện đòi xe thì bị cáo có bảo đã mang đi cầm cố, không có tiền chuộc xe về. Anh T đã nhiều lần gọi cho bị cáo nhưng bị cáo không nghe máy và bỏ đi nơi khác. Chiếc xe trên đã để tại nhà chị H từ tháng 3 năm 2018 đến ngày 20/01/2020, anh Th giao nộp lại xe cho cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ. Tại thời điểm tháng 3 năm 2018, chiếc xe ô tô Kia Morning màu bạc BKS 99A – 147.15 có giá trị là 347.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Th đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi người bị hại có đơn trình báo cơ quan điều tra, bị cáo đã ra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối hận về hành vi của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, chiếc xe ô tô bị chiếm đoạt cũng đã được trả lại cho người bị hại nên HĐXX thấy cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, trừng phạt bị cáo nhưng cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo Th là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh Nguyễn Mậu T không yêu cầu bị cáo Th bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với việc anh Nguyễn Mậu T thuê xe của anh Nguyễn Đình Ph. Anh Ph đã được cơ quan điều tra trả lại xe, anh T đã trả cho anh Ph 26.500.000 đồng tiền thuê xe. Tuy nhiên, việc thuê xe giữa anh T và anh Ph là giao dịch dân sự, anh T và anh Ph không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với việc bị cáo Th vay tiền của chị Phạm Thị H. Tại lời khai của chị H và bị cáo đều xác nhận chị H không nhận cầm cố xe. Bị cáo khai chỉ vay số tiền là 50.000.000 đồng, còn chị H khai cho Th vay số tiền là 95.000.000 đồng. Do việc vay mượn tiền giữa hai bên đang có sự tranh chấp nên không thể giải quyết trong vụ án này. Chị H có quyền khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Đối với vợ chồng chị H và anh Th có cho bị cáo Th vay tiền, không nhận cầm cố nhưng đồng ý cho bị cáo Th vay tiền để xe lại làm tin. Anh Th có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cả anh Th và chị H không biết việc bị cáo Th lừa đảo chiếm đoạt xe của anh T nên cơ quan điều tra không xử lý với chị H và anh Th là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Th 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Người bị hại, người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*

Phạm Thị Hoài Phương